

**CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO  
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2023-2024**

1. Ngành đào tạo: **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

2. Đơn vị Đào tạo: **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đối tượng tuyển sinh: Công dân Việt Nam và công dân nước ngoài.<ol style="list-style-type: none"><li>1. Đối tượng công dân Việt Nam dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin phải đáp ứng được điều kiện sau:<ul style="list-style-type: none"><li>➤ Về văn bằng<ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành Công nghệ thông tin.</li><li>- Đã tốt nghiệp đại học ngành phù hợp và đã học bổ sung kiến thức theo quy định.</li><li>- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành của Việt Nam.</li></ul></li><li>➤ Về kinh nghiệm công tác chuyên môn<ul style="list-style-type: none"><li>- Người dự thi tuyển có bằng tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành, ngành phù hợp với ngành Công nghệ thông tin được dự thi tuyển ngay sau khi tốt nghiệp đại học.</li></ul></li><li>➤ Có đủ sức khỏe để học tập</li><li>➤ Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký đào tạo</li></ul></li></ol></li></ul>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
		<p>✚ <b>Ngành đúng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ Thông tin</li> <li>- Khoa học Máy tính</li> <li>- Kỹ thuật Phần mềm</li> <li>- Hệ thống Thông tin</li> <li>- Truyền thông và Mạng Máy tính</li> <li>- Kỹ thuật Máy tính</li> <li>- An toàn thông tin thuộc trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp.HCM</li> <li>- Các ngành khác mà chương trình đào tạo của ngành này khác với những ngành đúng kể trên dưới 10% của khối kiến thức ngành thì được xếp vào cùng ngành đúng.</li> </ul> <p>✚ <b>Ngành phù hợp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống Thông tin Quản lý</li> <li>- Toán Ứng dụng</li> <li>- An toàn thông tin</li> <li>- Tin học</li> <li>- Tin học ứng dụng</li> <li>- Tin học quản lý</li> <li>- Tin học công nghiệp</li> <li>- Toán-tin</li> <li>- Toán-Điều khiển máy tính</li> <li>- Xử lý thông tin</li> <li>- Kỹ thuật thông tin</li> <li>- Hệ thống thông tin địa lý</li> <li>- Các ngành khác mà chương trình đào tạo của ngành này khác với hai ngành đúng kể trên từ 10% đến 40% của khối kiến thức ngành thì được xếp vào cùng ngành gần</li> </ul>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ																					
		<p>✚ Danh mục các học phần bổ sung kiến thức</p> <p>Bảng1. Các môn học bổ sung, môn học được miễn đối với người có bằng đại học ngành phù hợp</p> <table border="1" data-bbox="671 427 1406 864"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Môn học</th> <th>Số tín chỉ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cơ sở dữ liệu</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lập trình hướng đối tượng</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Kiến trúc máy tính</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Hệ điều hành</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Mạng máy tính</td> <td>4</td> </tr> </tbody> </table> <p>✚ Đối tượng thuộc ngành đúng không cần học bổ sung kiến thức.</p> <p>✚ Đối tượng thuộc ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức. Việc xác định môn học bổ sung sẽ dựa vào bảng điểm của học viên so sánh với danh sách các môn học bổ sung (Bảng 1).</p> <p>2. Điều kiện dự tuyển</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Phương thức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Xét tuyển (thực hiện theo đề án tuyển sinh của Trường).</li> <li>➤ Các quy định của cơ sở đào tạo về phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh trong năm và địa điểm tổ chức tuyển sinh được đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Trường.</li> <li>➤ Người dự tuyển được miễn thi môn tiếng Anh nếu đáp ứng một trong các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng Anh do các cơ sở đào</li> </ul> </li> </ul>	STT	Môn học	Số tín chỉ	1	Cơ sở dữ liệu	4	2	Lập trình hướng đối tượng	4	3	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	4	Kiến trúc máy tính	3	5	Hệ điều hành	4	6	Mạng máy tính	4
STT	Môn học	Số tín chỉ																					
1	Cơ sở dữ liệu	4																					
2	Lập trình hướng đối tượng	4																					
3	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4																					
4	Kiến trúc máy tính	3																					
5	Hệ điều hành	4																					
6	Mạng máy tính	4																					

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
		<p>ạo của Việt Nam cấp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có bằng tốt nghiệp đại học hay sau đại học được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh và được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;</li> <li>+ Có bằng tốt nghiệp đại học của các chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;</li> <li>+ Có một trong các chứng chỉ, chứng nhận trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu cấp độ B1, còn hiệu lực 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ/chứng nhận đến ngày nộp hồ sơ. Tiếng Anh Cấp độ CEFR B1 (theo bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong đào tạo trình độ thạc sĩ theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&amp;ĐT), gồm các chứng chỉ:</li> </ul> <p>Bảng 2. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ Tiếng Anh</p>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ			
		Khung năng lực ngoại ngữ VN	Khung Châu Âu (CEFR)	IELTS	TOEFL
		3/6	B1	4.5	450 PBT/ITP133 CBT 45 iBT
		TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
		450	Preliminary PET	Busines Preliminary	40
		<p><b>Ghi chú:</b> Các văn bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối với thí sinh dự tuyển là người Việt Nam: Đáp ứng điều kiện ở mục 1 và 2.</li> <li>• Đối với thí sinh dự tuyển là người nước ngoài: Thỏa mãn các điều kiện theo quy định là người Việt Nam ở mục 1 và phải đăng ký theo học chương trình thạc sĩ bằng tiếng Việt, đạt trình độ Tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt được quy định tại Thông tư 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/09/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>			
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,	Chuẩn đầu ra a. Kiến thức:			

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
	thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.</li> <li>• Kiến thức liên ngành có liên quan.</li> <li>• Kiến thức chung về quản trị và quản lý</li> </ul> <p>b. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;</li> <li>• Kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.</li> <li>• Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.</li> <li>• Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.</li> <li>• Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam</li> </ul> <p>c. Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.</li> <li>• Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.</li> <li>• Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.</li> <li>• Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.</li> </ul>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ																																																																
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Đối tượng và chính sách ưu tiên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu là cựu sinh viên của Trường: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp Đại học loại Giỏi: Giảm 50% học phí từng học kỳ.</li> <li>- Tốt nghiệp Đại học loại Khá: Giảm 30% học phí từng học kỳ.</li> </ul> </li> </ul>																																																																
IV	Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện	<p>1. Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Mã học phần</th> <th>Tên học phần</th> <th>Số tín chỉ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="4"><b>I. Kiến thức chung</b></td> </tr> <tr> <td>1.</td> <td>100408</td> <td>Triết học</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td colspan="4"><b>II. Kiến thức chuyên ngành</b></td> </tr> <tr> <td colspan="4"><b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b></td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>101348</td> <td>Học máy</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td colspan="4"><b>Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn tối thiểu 4 học phần)</b></td> </tr> <tr> <td>3.</td> <td>101349</td> <td>Cơ sở tri thức</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>4.</td> <td>101350</td> <td>Giải thuật nâng cao</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>5.</td> <td>101351</td> <td>Logic mờ và ứng dụng</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>6.</td> <td>101352</td> <td>Khám phá tri thức và khai thác dữ liệu</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>7.</td> <td>101353</td> <td>Toán cho tin học</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>8.</td> <td>101354</td> <td>Nguyên lý lập trình</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>9.</td> <td>101355</td> <td>Mã hóa và thám mã</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>10.</td> <td>101356</td> <td>Xử lý ngôn ngữ tự nhiên</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>11.</td> <td>101357</td> <td>Digital Marketing</td> <td>3</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	<b>I. Kiến thức chung</b>				1.	100408	Triết học	3	<b>II. Kiến thức chuyên ngành</b>				<b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>				2.	101348	Học máy	3	<b>Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn tối thiểu 4 học phần)</b>				3.	101349	Cơ sở tri thức	3	4.	101350	Giải thuật nâng cao	3	5.	101351	Logic mờ và ứng dụng	3	6.	101352	Khám phá tri thức và khai thác dữ liệu	3	7.	101353	Toán cho tin học	3	8.	101354	Nguyên lý lập trình	3	9.	101355	Mã hóa và thám mã	3	10.	101356	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	11.	101357	Digital Marketing	3
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ																																																															
<b>I. Kiến thức chung</b>																																																																		
1.	100408	Triết học	3																																																															
<b>II. Kiến thức chuyên ngành</b>																																																																		
<b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>																																																																		
2.	101348	Học máy	3																																																															
<b>Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn tối thiểu 4 học phần)</b>																																																																		
3.	101349	Cơ sở tri thức	3																																																															
4.	101350	Giải thuật nâng cao	3																																																															
5.	101351	Logic mờ và ứng dụng	3																																																															
6.	101352	Khám phá tri thức và khai thác dữ liệu	3																																																															
7.	101353	Toán cho tin học	3																																																															
8.	101354	Nguyên lý lập trình	3																																																															
9.	101355	Mã hóa và thám mã	3																																																															
10.	101356	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3																																																															
11.	101357	Digital Marketing	3																																																															

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ	
		<b>III. Kiến thức chuyên sâu</b>	
			<b>27</b>
		<b>Kiến thức chuyên sâu bắt buộc</b>	
12.	101358	Công nghệ phần mềm tiên tiến	4
13.	101359	Hệ thống thông minh	3
14.	101360	Thị giác máy tính và nhận dạng mẫu	4
15.	101361	Phân tích dữ liệu lớn	4
16.	101362	Chuyên đề Khai phá dữ liệu ứng dụng cho an toàn thông tin	4
		<b>Kiến thức chuyên sâu tự chọn (Chọn tối thiểu 3 học phần)</b>	
17.	101363	Chuyên đề hệ thống thông tin doanh nghiệp	4
18.	101364	Chuyên đề các vấn đề hiện đại trong CNTT	3
19.	101365	Chuyên đề phân tích mạng xã hội	3
20.	007399	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
21.	101367	Internet of Things nâng cao	2
22.	101368	Công nghệ mạng và truyền thông hiện đại	3
23.	101369	Hệ hỗ trợ quyết định	3
24.	101370	Mạng neuron và học sâu	3
25.	101371	Bảo mật hệ thống thông tin hiện đại	3
26.	101372	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3
27.	101373	Chuyên đề các vấn đề hiện đại trong ATTT	3
28.	101374	Tối ưu hóa và quy hoạch tuyến tính	3
29.	101375	Điện toán đám mây nâng cao	3
		<b>IV. Thực tập</b>	<b>6</b>
		<b>V. Báo cáo/dự án tốt nghiệp</b>	<b>9</b>
31.	101377	Báo cáo / dự án tốt nghiệp	9
		<b>Tổng số tín chỉ toàn khóa</b>	<b>60</b>

2. Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ																																																																																																		
		định hướng nghiên cứu																																																																																																		
		<table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Mã học phần</th> <th>Tên học phần</th> <th>Số tín chỉ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="4"><b>I. Kiến thức chung</b></td> </tr> <tr> <td>1.</td> <td>100408</td> <td>Triết học</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td colspan="4"><b>II. Kiến thức chuyên ngành</b></td> </tr> <tr> <td colspan="4"><b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b></td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>101348</td> <td>Học máy</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td colspan="4"><b>Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn tối thiểu 4 học phần)</b></td> </tr> <tr> <td>3.</td> <td>101349</td> <td>Cơ sở tri thức</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>4.</td> <td>101350</td> <td>Giải thuật nâng cao</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>5.</td> <td>101351</td> <td>Logic mờ và ứng dụng</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>6.</td> <td>101352</td> <td>Khám phá tri thức và khai thác dữ liệu</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>7.</td> <td>101353</td> <td>Toán cho tin học</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>8.</td> <td>101354</td> <td>Nguyên lý lập trình</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>9.</td> <td>101355</td> <td>Mã hóa và thám mã</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>10.</td> <td>101356</td> <td>Xử lý ngôn ngữ tự nhiên</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>11.</td> <td>101357</td> <td>Digital Marketing</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>III. Kiến thức chuyên sâu</b></td> <td><b>12</b></td> </tr> <tr> <td colspan="4"><b>Kiến thức chuyên sâu bắt buộc</b></td> </tr> <tr> <td>12.</td> <td>101358</td> <td>Công nghệ phần mềm tiên tiến</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td colspan="4"><b>Kiến thức chuyên sâu tự chọn (Chọn tối thiểu 3 học phần)</b></td> </tr> <tr> <td>13.</td> <td>101359</td> <td>Hệ thống thông minh</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>14.</td> <td>101363</td> <td>Chuyên đề hệ thống thông tin doanh nghiệp</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>15.</td> <td>101364</td> <td>Chuyên đề các vấn đề hiện đại trong CNTT</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>16.</td> <td>101365</td> <td>Chuyên đề phân tích mạng xã hội</td> <td>3</td> </tr> </tbody> </table>			TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	<b>I. Kiến thức chung</b>				1.	100408	Triết học	3	<b>II. Kiến thức chuyên ngành</b>				<b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>				2.	101348	Học máy	3	<b>Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn tối thiểu 4 học phần)</b>				3.	101349	Cơ sở tri thức	3	4.	101350	Giải thuật nâng cao	3	5.	101351	Logic mờ và ứng dụng	3	6.	101352	Khám phá tri thức và khai thác dữ liệu	3	7.	101353	Toán cho tin học	3	8.	101354	Nguyên lý lập trình	3	9.	101355	Mã hóa và thám mã	3	10.	101356	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	11.	101357	Digital Marketing	3	<b>III. Kiến thức chuyên sâu</b>			<b>12</b>	<b>Kiến thức chuyên sâu bắt buộc</b>				12.	101358	Công nghệ phần mềm tiên tiến	4	<b>Kiến thức chuyên sâu tự chọn (Chọn tối thiểu 3 học phần)</b>				13.	101359	Hệ thống thông minh	3	14.	101363	Chuyên đề hệ thống thông tin doanh nghiệp	4	15.	101364	Chuyên đề các vấn đề hiện đại trong CNTT	3	16.	101365	Chuyên đề phân tích mạng xã hội	3
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ																																																																																																	
<b>I. Kiến thức chung</b>																																																																																																				
1.	100408	Triết học	3																																																																																																	
<b>II. Kiến thức chuyên ngành</b>																																																																																																				
<b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>																																																																																																				
2.	101348	Học máy	3																																																																																																	
<b>Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn tối thiểu 4 học phần)</b>																																																																																																				
3.	101349	Cơ sở tri thức	3																																																																																																	
4.	101350	Giải thuật nâng cao	3																																																																																																	
5.	101351	Logic mờ và ứng dụng	3																																																																																																	
6.	101352	Khám phá tri thức và khai thác dữ liệu	3																																																																																																	
7.	101353	Toán cho tin học	3																																																																																																	
8.	101354	Nguyên lý lập trình	3																																																																																																	
9.	101355	Mã hóa và thám mã	3																																																																																																	
10.	101356	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3																																																																																																	
11.	101357	Digital Marketing	3																																																																																																	
<b>III. Kiến thức chuyên sâu</b>			<b>12</b>																																																																																																	
<b>Kiến thức chuyên sâu bắt buộc</b>																																																																																																				
12.	101358	Công nghệ phần mềm tiên tiến	4																																																																																																	
<b>Kiến thức chuyên sâu tự chọn (Chọn tối thiểu 3 học phần)</b>																																																																																																				
13.	101359	Hệ thống thông minh	3																																																																																																	
14.	101363	Chuyên đề hệ thống thông tin doanh nghiệp	4																																																																																																	
15.	101364	Chuyên đề các vấn đề hiện đại trong CNTT	3																																																																																																	
16.	101365	Chuyên đề phân tích mạng xã hội	3																																																																																																	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ																																																																													
		<table border="1"> <tr> <td>17.</td> <td>007399</td> <td>Phương pháp nghiên cứu khoa học</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>18.</td> <td>101367</td> <td>Internet of Things nâng cao</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>19.</td> <td>101368</td> <td>Công nghệ mạng và truyền thông hiện đại</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>20.</td> <td>101369</td> <td>Hệ hỗ trợ quyết định</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>21.</td> <td>101370</td> <td>Mạng nơron và học sâu</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>22.</td> <td>101371</td> <td>Bảo mật hệ thống thông tin hiện đại</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>23.</td> <td>101372</td> <td>Cơ sở dữ liệu nâng cao</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>24.</td> <td>101373</td> <td>Chuyên đề các vấn đề hiện đại trong ATTT</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>25.</td> <td>101374</td> <td>Tối ưu hóa và quy hoạch tuyến tính</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>26.</td> <td>101375</td> <td>Điện toán đám mây nâng cao</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>IV. Thực tập</b></td> <td><b>3</b></td> </tr> <tr> <td>27.</td> <td>101376</td> <td>Thực Tập</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>V. Báo cáo, chuyên đề nghiên cứu</b></td> <td><b>12</b></td> </tr> <tr> <td>28.</td> <td>101379</td> <td>Chuyên đề nghiên cứu 1</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>29.</td> <td>101380</td> <td>Chuyên đề nghiên cứu 2</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>30.</td> <td>101381</td> <td>Chuyên đề nghiên cứu 3</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>VI. Luận văn</b></td> <td><b>15</b></td> </tr> <tr> <td>31.</td> <td>101382</td> <td>LUẬN VĂN</td> <td>15</td> </tr> <tr> <td colspan="3"><b>Tổng số tín chỉ toàn khóa</b></td> <td><b>60</b></td> </tr> </table>		17.	007399	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	18.	101367	Internet of Things nâng cao	2	19.	101368	Công nghệ mạng và truyền thông hiện đại	3	20.	101369	Hệ hỗ trợ quyết định	3	21.	101370	Mạng nơron và học sâu	3	22.	101371	Bảo mật hệ thống thông tin hiện đại	3	23.	101372	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	24.	101373	Chuyên đề các vấn đề hiện đại trong ATTT	3	25.	101374	Tối ưu hóa và quy hoạch tuyến tính	3	26.	101375	Điện toán đám mây nâng cao	3	<b>IV. Thực tập</b>			<b>3</b>	27.	101376	Thực Tập	3	<b>V. Báo cáo, chuyên đề nghiên cứu</b>			<b>12</b>	28.	101379	Chuyên đề nghiên cứu 1	4	29.	101380	Chuyên đề nghiên cứu 2	4	30.	101381	Chuyên đề nghiên cứu 3	4	<b>VI. Luận văn</b>			<b>15</b>	31.	101382	LUẬN VĂN	15	<b>Tổng số tín chỉ toàn khóa</b>			<b>60</b>
17.	007399	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2																																																																												
18.	101367	Internet of Things nâng cao	2																																																																												
19.	101368	Công nghệ mạng và truyền thông hiện đại	3																																																																												
20.	101369	Hệ hỗ trợ quyết định	3																																																																												
21.	101370	Mạng nơron và học sâu	3																																																																												
22.	101371	Bảo mật hệ thống thông tin hiện đại	3																																																																												
23.	101372	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3																																																																												
24.	101373	Chuyên đề các vấn đề hiện đại trong ATTT	3																																																																												
25.	101374	Tối ưu hóa và quy hoạch tuyến tính	3																																																																												
26.	101375	Điện toán đám mây nâng cao	3																																																																												
<b>IV. Thực tập</b>			<b>3</b>																																																																												
27.	101376	Thực Tập	3																																																																												
<b>V. Báo cáo, chuyên đề nghiên cứu</b>			<b>12</b>																																																																												
28.	101379	Chuyên đề nghiên cứu 1	4																																																																												
29.	101380	Chuyên đề nghiên cứu 2	4																																																																												
30.	101381	Chuyên đề nghiên cứu 3	4																																																																												
<b>VI. Luận văn</b>			<b>15</b>																																																																												
31.	101382	LUẬN VĂN	15																																																																												
<b>Tổng số tín chỉ toàn khóa</b>			<b>60</b>																																																																												
		<a href="https://fit.hufi.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-nganh-cong-nghe-thong-tin">https://fit.hufi.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-nganh-cong-nghe-thong-tin</a>																																																																													
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có khả năng phát triển nghiên cứu ở trình độ Tiến sĩ.</li> </ul>																																																																													
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Làm việc tại doanh nghiệp (CTO, CIO, Senior Engineer,...);</li> <li>Nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển;</li> <li>Có khả năng xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lí các dự án công nghệ thông tin trong cơ quan, doanh nghiệp;</li> <li>Có khả năng đảm nhiệm tốt công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển;</li> </ul>																																																																													



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
		<ul style="list-style-type: none"><li>Giảng dạy tại các trường đại học/cao đẳng chuyên ngành CNTT.</li></ul>

Thành phố HCM, ngày 03 tháng 7 năm 2023



*Chái Doãn Chanh*

